

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *626* CPNT2-KHTH

"Vi: CBTT Báo cáo Quản trị Công ty
06 tháng đầu năm 2020".

Nhon Trạch, ngày 14 tháng 7 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên Công ty : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
2. Mã chứng khoán : NT2
3. Địa chỉ trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
4. Điện thoại : 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897
5. Người thực hiện CBTT: Nguyễn Ngọc Hải
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:
Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2020 (đính kèm)
8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:
<http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

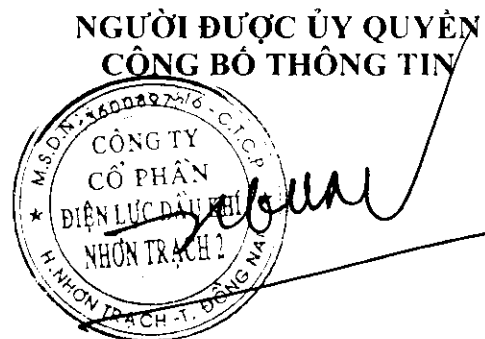
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- GD;
- BKS;
- Lưu VT; KHTH.

Đính kèm:

- Báo cáo Quản trị 06 tháng đầu năm 2020.



Nguyễn Ngọc Hải

Số: 625/CPNT2-HĐQT

Nhơn Trạch, ngày 14 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng đầu năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251. 2225.899 Fax: 0251. 2225.897
- Email: info@pvnt2.com.vn; hainn@pvnt2.com.vn.
- Vốn điều lệ: 2.878.760.290.000 đồng.
- Mã chứng khoán: NT2.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

06 tháng đầu năm 2020, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công và ban hành các Nghị quyết/Quyết định như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	09/NQ-CPNT2-ĐHĐCĐ	17/6/2020	NQ ĐHCĐ thường niên năm 2020
QUYẾT ĐỊNH			
1	38/QĐ-CPNT2	24/6/2020	QĐ phê duyệt KH SXKD năm 2020 của NT2
2	39/QĐ-CPNT2	24/6/2020	QĐ phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của NT2
3	40/QĐ-CPNT2	29/6/2020	QĐ phê duyệt sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của NT2

Ngoài các phiên họp được triệu tập, Chủ tịch Hội đồng quản trị còn tổ chức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra các Nghị quyết/Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. Hội đồng quản trị (báo cáo 06 tháng đầu năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Uông Ngọc Hải	CT.HĐQT		02	100%	
2	Ông Ngô Đức Nhân	TV.HĐQT kiêm Giám đốc		02	100%	
3	Ông Trần Quang Thiên	TV.HĐQT chuyên trách		02	100%	
4	Nguyễn Công Dũng	TV.HĐQT chuyên trách		02	100%	
5	Ông Lương Ngọc Anh	TV HĐQT kiêm nhiệm		02	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp, của Nhà nước và pháp luật hiện hành.
- Trong 06 tháng đầu năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành 09 Nghị quyết và 41 Quyết định theo đề xuất của Công ty, làm căn cứ pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- HĐQT cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế của PVPower NT2.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các Thành viên quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2020):

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	01/NQ-CPNT2	9/3/2020	NQ triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

2	03/NQ-CPNT2	3/4/2020	NQ hoãn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
3	04/NQ-CPNT2	22/4/2020	NQ thông qua chủ trương tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của NT2 bằng hình thức trực tuyến
4	05/NQ-CPNT2	27/4/2020	NQ chốt danh sách cổ đông của NT2 để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
5	06/NQ-CPNT2	6/5/2020	NQ triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
6	07/NQ-CPNT2	20/5/2020	NQ dừng triển khai thực hiện công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7	08/NQ-CPNT2	27/5/2020	NQ thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT lần thứ 1/2020
QUYẾT ĐỊNH			
1	01/QĐ-CPNT2	6/1/2020	QĐ giao nhiệm vụ trợ lý CT.HĐQT- Bùi Mạnh Tiên
2	04/QĐ-CPNT2	14/1/2020	QĐ phê duyệt PLBS 09 của HĐ mua bán khí NMD NT2
3	06/QĐ-CPNT2	16/1/2020	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm VTDP cơ nhiệt phần GT+ST phục vụ trung tu mở rộng NMD NT2 năm 2020
4	07/QĐ-CPNT	16/1/2021	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm VTDP cơ nhiệt phần BOP phục vụ trung tu mở rộng NMD NT2 năm 2020
5	11/QĐ-CPNT2	7/2/2020	QĐ phê duyệt dự toán và KHLC nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư dự phòng Cơ nhiệt Lò thu hồi nhiệt phục vụ trung tu mở rộng năm 2020
6	13/QĐ-CPNT2	10/2/2020	QĐ phê duyệt phạm vi công việc, dự toán và KH LCNT gói thầu bảo hiểm NMD NT2
7	15/QĐ-CPNT2	12/2/2020	QĐ phê duyệt quy chế lựa chọn nhà thầu của NT2
8	17/QĐ-CPNT2	17/2/2020	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí năm 2020 cho NMD NT2
9	19/QĐ-CPNT2	24/2/2020	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm bơm nước làm mát phục vụ trung tu mở rộng năm 2020 cho NMD NT2
10	20/QĐ-CPNT2	2/3/2020	QĐ phê duyệt KH LCNT gói thầu thuê dịch vụ thực hiện trung tu mở rộng NMD NT2 tại 75.000 EOH năm 2020

11	21/QĐ-CPNT2	4/3/2020	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí phục vụ trung tu mở rộng NMD NT2 năm 2020
12	22/QĐ-CPNT2	13/3/2020	QĐ phê duyệt Phụ lục bổ Sung số 10 HĐ mua bán khí NT2
13	23/QĐ-CPNT2	13/3/2020	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu mua sắm vật tư bơm nước làm mát phục vụ trung tu mở rộng cho NMD NT2 năm 2020
14	24/QĐ-CPNT2	16/3/2020	QĐ phê duyệt Kết quả đàm phán, thương thảo hợp đồng gói thầu thuê dịch vụ thực hiện trung tu mở rộng NMD NT2 tại 75.000 EOH năm 2020
15	30/QĐ-CPNT2	10/4/2020	QĐ phê duyệt định mức KTKT NMD NT2 năm 2020
16	31/QĐ-CPNT2	14/4/2020	QĐ phê duyệt phương án xử lý vật tư thu hồi sau sửa chữa của NMD NT2
17	32/QĐ-CPNT2	21/4/2020	QĐ Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí phục vụ trung tu mở rộng NMD NT2 năm 2020
18	34/QĐ-CPNT2	27/4/2020	QĐ phê duyệt Kết quả đánh giá HSĐXKT gói thầu vật tư bơm nước làm mát phục vụ trung tu mở rộng NMD NT2 năm 2020
19	35/QĐ-CPNT2	6/5/2020	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu bảo hiểm NMD NT2
20	36/QĐ-CPNT2	19/5/2020	QĐ phê duyệt kết quả LCNT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí phục vụ trung tu mở rộng NMD NT2 năm 2020
21	37/QĐ-CPNT2	19/5/2020	QĐ phê duyệt kết quả LCNT gói thầu mua sắm vật tư bơm nước làm mát phục vụ trung tu mở rộng NMD NT2 năm 2020

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS		02	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Kỳ	TV BKS		02	100%	
3	Ông Trần Quốc Hùng	TV BKS		02	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
- HĐQT, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban tuần và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty đồng thời cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách thay đổi về người có liên quan của Công ty: Không
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên của người nội bộ: Không
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không
 - 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không
 - 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành: Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2020): Không phát sinh giao dịch

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết tại **Phụ lục I, II** đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không thực hiện giao dịch (*Tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/5/2020*).

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BGĐ;
- KHTH;
- Lưu VT; HĐQT.

Đính kèm:

- Phụ lục I: Danh sách người nội bộ
- Phụ lục II: Danh sách người có liên quan.



PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số 62/LĐ/CPNT2-HĐQT ngày 14/07/2020)

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Uông Ngọc Hải	-	Chủ tịch HĐQT			42,170	0.015%	
2	Ngô Đức Nhân	-	Thành viên HĐQT			51,704	0.018%	
3	Trần Quang Thiên	-	Thành viên HĐQT			14	0%	
4	Nguyễn Công Dũng	-	Thành viên HĐQT			-	0%	
5	Lương Ngọc Anh	-	Thành viên HĐQT			24,510	0.009%	
II. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC								
1	Ngô Đức Nhân	-	Giám đốc			51,704	0.018%	
2	Trần Quang Mẫn	-	Phó Giám đốc			9	0%	



Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Nguyễn Ngọc Hải	-	Phó Giám đốc			14	0%	
4	Nguyễn Thị Hà		Phó Giám đốc			7	0%	
5	Trịnh Việt Thắng	-	Phó Giám đốc			6	0%	
III. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Hữu Minh	-	Trưởng BKS			52,844	0.018%	
2	Nguyễn Văn Kỳ	-	Thành viên BKS			-	0%	
3	Trần Quốc Hùng	-	Thành viên BKS			0	0%	
IV. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Lê Việt An	-	Kế toán trưởng			0	0%	
V. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT								

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hải	-	Phó Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT			14	0%	

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số 6.25./CPNT2-HĐQT ngày 14/10/2020)

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Ông Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT					
1.1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Công ty liên quan			68.370.680	23.750%	
1.2	Nguyễn Quỳnh Hương		Vợ			0	0%	
1.3	Ông Văn Bảo		Con			0	0%	
1.4	Ông Bảo Ngọc		Con			0	0%	
1.5	Ông Thị Bích Lan		Chị ruột			0	0%	
1.6	Ông Thị Mỹ Nhật		Chị ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.7	Uông Ngọc Sơn		Anh ruột			0	0%	
1.8	Uông Ngọc Xuân		Cha			0	0%	
1.9	Hoàng Thị Thanh		Mẹ			0	0%	
2	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc					
2.1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Đại diện sở hữu			45,580,200	15.833%	
2.2	Nguyễn Thị Giang		Vợ			0	0%	
2.3	Ngô Đức Công Thành		Con			0	0%	
2.4	Ngô Nữ Quỳnh Giao		Con			0	0%	
2.5	Ngô Đức Vận		Em ruột			0	0%	
2.6	Ngô Thị Hợi		Em ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.7	Ngô Thị Trang		Em ruột			0	0%	
2.8	Ngô Thị Trung		Em ruột			0	0%	
2.9	Ngô Đức Khánh		Em ruột			0	0%	
2.10	Ngô Thị Bích Ngọc		Em ruột			0	0%	
2.11	Lê Thị Doan		Mẹ			0	0%	
3	Trần Quang Thiên		Thành viên HĐQT					
3.1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Đại diện sở hữu			28,487,600	9.896%	
3.2	Phạm Thị Thanh Huyền		Vợ			0	0	
3.3	Trần Quang Khải		Con			0	0%	
3.4	Trần Quang Huy		Con			0	0%	



Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.5	Trần Thị Vĩnh Uyên		Em ruột			0	0%	
3.6	Trần Quang Tuyên		Em ruột			0	0%	
3.7	Trần Quang Truyền		Em ruột			0	0%	
3.8	Nguyễn Thị Thành		Mẹ			0	0%	
4	Nguyễn Công Dũng		Thành viên HĐQT					
4.1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Đại diện sở hữu			28,487,600	9.896%	
4.2	Trần Thị Thanh Hà		Vợ			0	0%	
4.3	Nguyễn Công Trí		Con			0	0%	
4.4	Nguyễn Đông Nghi		Con			0	0%	
4.5	Nguyễn Thị Thu Hương		Em ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.6	Nguyễn Thu Trang		Em ruột			0	0%	
4.7	Nguyễn Công Ca		Cha			0	0%	
4.8	Phạm Thị Tâm		Mẹ			0	0%	
5	Lương Ngọc Anh		Thành viên HĐQT					
5.1	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ		Công ty liên quan			23,796,115	8.27%	
5.2	Đặng Thị Ngọc Bích		Vợ			0	0%	
5.3	Lương Đặng Phương Anh		Con			0	0%	
5.4	Lương Thùy Anh		Con			0	0%	
5.5	Lương Ngọc Tiến		Anh ruột			0	0%	
5.6	Lương Ngọc Sỹ		Anh ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.7	Lương Thị Yến		Chị ruột			0	0%	
5.8	Lương Thị Thảo		Em ruột			0	0%	
5.9	Lương Ngọc Thắng		Em ruột			0	0%	
5.10	Lương Quý Trâm		Cha			0	0%	
II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC								
1	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc					
Thông tin như mục 2 phần I								
2	Nguyễn Ngọc Hải		Phó Giám đốc					
2.1	Hoàng Thị Minh Huệ		Vợ			0	0%	
2.2	Nguyễn Hoàng		Con			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.3	Nguyễn Ngọc Hải Châu		Con			0	0%	
2.4	Nguyễn Thị Hoài Sơn		Chị ruột			0	0%	
2.5	Nguyễn Thành Long		Anh ruột			0	0%	
2.6	Nguyễn Thị Thanh Hà		Chị ruột			0	0%	
2.7	Nguyễn Ngọc Lâm		Cha			0	0%	
2.8	Trần Thị Lộc		Mẹ			0	0%	
3	Trần Quang Mẫn		Phó Giám đốc					
3.1	Nguyễn Thanh Hà		Vợ			0	0%	
3.2	Trần Ngọc Hà Thanh		Con			0	0%	
3.3	Trần Ngọc Quỳnh Anh		Con			0	0%	



Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với ĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.4	Trần Quang Minh		Anh ruột			0	0%	
4	Nguyễn Thị Hà		Phó Giám đốc					
4.1	Nguyễn Xuân Đạt		Chồng			0	0%	
4.2	Nguyễn Đức Anh		Con			0	0%	
4.3	Nguyễn Duy Anh		Con			0	0%	
4.4	Nguyễn Thị Giang		Em ruột			0	0%	
4.5	Nguyễn Văn Sơn		Em ruột			0	0%	
4.6	Nguyễn Văn Hùng		Cha			0	0%	
4.7	Đỗ Thị Hiền		Mẹ			0	0%	
5	Trịnh Việt Thắng		Phó Giám đốc				0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.1	Nguyễn Hồng Vân		Vợ			0	0%	
5.2	Trịnh Nguyễn Minh Khánh		Con			0	0%	
5.3	Trịnh Nguyễn Minh Khuê		Con			0	0%	
5.4	Trịnh Nguyễn Minh Châu		Con			0	0%	
5.5	Trịnh Thanh Điệp		Chị ruột			0	0%	
5.6	Trịnh Quang Dũng		Anh ruột			0	0%	
5.7	Trịnh Văn Khoa		Anh ruột			0	0%	
5.8	Trần Thị Khuyên		Mẹ			0	0%	
III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Hữu Minh		Trưởng BKS					

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.1	Lê Thị Hồng Minh		Vợ			0	0%	
1.2	Nguyễn Lê Ngọc Mai		Con			0	0%	
1.3	Nguyễn Hữu Minh Trí		Con			0	0%	
1.4	Nguyễn Thị Chung		Chị ruột			0	0%	
1.5	Nguyễn Hữu Tuấn		Em ruột			0	0%	
1.6	Nguyễn Hữu Thủy		Cha			0	0%	
1.7	Nguyễn Thị Đàm		Mẹ			0	0%	
2	Nguyễn Văn Kỳ		Thành viên BKS				0%	
2.1	Đỗ Thị Thi		Vợ			0	0%	
2.2	Nguyễn Công Chiến		Con			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.3	Nguyễn Công Minh		Con			0	0%	
2.4	Nguyễn Văn Đại		Anh ruột			0	0%	
2.5	Nguyễn Xuân Lượng		Anh ruột			0	0%	
2.6	Nguyễn Thị Tứ		Em ruột			0	0%	
2.7	Nguyễn Văn Trường		Cha			0	0%	
2.8	Đỗ Thị Toan		Mẹ			0	0%	
3	Trần Quốc Hùng		Thành viên BKS					
3.1	Trịnh Thị Hoa		Vợ			0	0%	
3.2	Trần Thảo Anh		Con			0	0%	
3.3	Trần Lâm Anh		Con			0	0%	
3.4	Trần Lam Anh		Con			0	0%	
3.5	Trần Trung Thông		Anh ruột			0	0%	
3.6	Trần Quang Minh		Anh ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với ĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.7	Trần Thị Mỹ Nhung		Em ruột			0	0%	
3.8	Trần Thị Mai Hương		Em ruột			0	0%	
3.9	Trần Xuân Phong		Cha			0	0%	
3.10	Trần Thị Chanh		Mẹ			0	0%	
IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐÔNG NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Lê Việt An		Kế toán trưởng					
1.1	Trần Kim Ngân		Vợ			0	0%	
1.2	Lê Trần Phương Linh		Con			0	0%	
1.3	Lê Thanh Phương		Anh Ruột			0	0%	
1.4	Lê Thanh Phúc		Cha			0	0%	
1.5	Lê Thi Năm		Mẹ			0	0%	
V. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐÔNG NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT								
1	Nguyễn Ngọc Hải		Phó Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT					
Thông tin như mục 2 phần II								